

Số: 01 /KL-STNMT

Trà Vinh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước
đối với Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1727/QĐ-STNMT ngày 04/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với 02 Công ty trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/12/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 02 Công ty là đối tượng thanh tra và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTTr ngày 26/12/2022 của Trưởng đoàn thanh tra về kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với 02 Công ty trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra đối với Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong như sau:

1. Khái quát chung

Tên công ty, doanh nghiệp: Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong.

Trụ sở: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Số điện thoại: 02943.613.814 Fax: 02943.613.822

Giấy chứng nhận đầu tư số: 581043000003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 26/01/2005, điều chỉnh lần thứ 9 ngày 14/6/2022.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hsu Kuang Tien, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động: Sản xuất giày da.

Sản phẩm: Giày da

Số lượng nhân viên: 4.582 người

Diện tích mặt bằng: 329.183,1m²

Nguồn cung cấp nước để sử dụng: Nước dưới đất

Lượng nước sử dụng trung bình: 100-150m³/ngày đêm.

Các loại hóa chất sử dụng: Chủ yếu là keo dán giày.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Cơ sở pháp lý

Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 22/GP-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cho phép Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong (sau đây viết tắt là Công ty), địa chỉ ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh được khai thác nước dưới đất với các nội dung như sau:

- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của công nhân và hoạt động sản xuất của Công ty.

- Vị trí công trình khai thác nước: Tại ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Tổng số giếng khai thác: 01 giếng (số hiệu: TP1).

- Tầng chứa nước khai thác: Tầng Pleistocen dưới (qp₁).

- Tổng lượng nước khai thác: 300m³/ngày đêm.

- Thời gian khai thác là: 05 năm.

- Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép là: 30m.

- Chiều sâu mực nước tĩnh: 9,8m.

- Vị trí, tọa độ giếng khoan khai thác, sử dụng nước dưới đất: Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰: X=1088775 và Y=575757.

- Chế độ khai thác: 20 giờ/ngày đêm.

Công ty được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 09/9/2021.

2.2. Kết quả kiểm tra

* Việc thực hiện các quy định trong giấy phép

Kết quả kiểm tra tại công trình giếng số hiệu TP1: Tại vị trí công trình giếng có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng (còn niêm phong chì), có bố trí ống đo theo dõi mực nước (đo thủ công bằng thiết bị đồng hồ ampe kế), có xây dựng để bảo vệ giếng bằng xi măng và có lắp đặt hàng rào sắt bảo vệ giếng khai thác.

Kết quả kiểm tra giếng có tọa độ: (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰): X=1088775, Y=575757. Giếng nằm trong khuôn viên tại công xưởng của Công ty ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Thời điểm kiểm tra giếng hoạt động bình thường, chưa phát hiện dấu hiệu bất thường do ô nhiễm môi trường hay sụp lún đất tại công trình giếng khai thác.

Nước khai thác đầu ra được xử lý qua hệ thống xử lý nước cấp trước khi phục vụ cho mục đích sinh hoạt của công nhân và hoạt động sản xuất tại Công ty.

Kết quả kiểm tra đo mực nước tĩnh và mực nước động vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 15/11/2022 như sau: mực nước tĩnh là 13m, mực nước động là 14m.

- Công ty có mở Sổ nhật ký theo dõi mực nước và lưu lượng khai thác qua các năm 2020, 2021, 2022. (Riêng năm 2019 không có sổ nhật ký, nguyên nhân do từ khi UBND tỉnh cấp phép vào ngày 14/6/2019 đến 30/12/2019 Công ty chưa đưa

vào khai thác đối với công trình giếng số hiệu TP1, lý do Giếng theo Giấy phép số 12/GP-UBND ngày 27/3/2019 còn hạn khai thác nên Công ty chưa đưa Giấy phép khai thác số 22/GP-UBND vào sử dụng, đến khi hết hạn thì Giếng theo giấy phép số 12/GP-UBND đã được trám lấp và không còn sử dụng kể từ ngày 31/12/2019. Sau khi trám lấp xong thì Công ty tiến hành đưa công trình giếng số hiệu TP1 vào sử dụng kể từ ngày 31/12/2019 đến nay). Chế độ ghi lưu lượng do Công ty thực hiện hàng ngày vào lúc 06 giờ 40 phút và Công ty đo mực nước 02 lần/tháng. Công ty có cung cấp Báo cáo nhật ký theo dõi lưu lượng, mực nước khai thác năm 2020, 2021 và 2022. Tuy nhiên, việc ghi sổ nhật ký có lúc Công ty gộp ngày thứ Bảy và Chủ Nhật chung với ngày thứ Hai là chưa phù hợp.

- Kết quả rà soát lưu lượng khai thác qua các năm:

+ Năm 2020: cao nhất là 220m³/ngày đêm, thấp nhất 02m³/ngày đêm.

+ Năm 2021: cao nhất là 281m³/ngày đêm, thấp nhất 04m³/ngày đêm.

+ Năm 2022 (đến thời điểm kiểm tra): cao nhất là 210m³/ngày đêm, thấp nhất 46m³/ngày đêm.

Kết quả rà soát lưu lượng khai thác nằm trong lưu lượng được cấp phép là 300m³/ngày đêm (Kèm theo Báo cáo nhật ký theo lưu lượng khai thác của Công ty, về việc khai thác lưu lượng có thời điểm thấp nhất chỉ có 02m³/ngày đêm Công ty giải trình lý do luân phiên sử dụng 02 giếng TP2 và TP3).

- Kết quả rà soát mực nước động khai thác qua các năm:

+ Năm 2020: mực nước động dao động trong khoảng 12,5-13m; mực nước tĩnh là 11,9m.

+ Năm 2021: mực nước động dao động trong khoảng 13-13,5m; mực nước tĩnh là 12,4m.

+ Năm 2022 (đến thời điểm kiểm tra): mực nước động dao động trong khoảng 14-14,5m; mực nước tĩnh 13,1m.

Kết quả rà soát mực nước động khai thác qua 03 năm 2020, 2021, 2022 nằm trong mực nước động cho phép là 30m.

- Kết quả quan trắc chất lượng nước khai thác (nước thô):

+ Kết quả phân tích nước thô: Năm 2020 vào ngày 27/4 và 20/10 do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường lấy mẫu phân tích; Năm 2021 vào ngày 29/10 do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển môi trường Đại Việt phân tích. Năm 2021 chỉ phân tích mẫu một lần, lý do 06 tháng đầu năm do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên đơn vị phân tích không triển khai lấy mẫu được (Công ty có báo cáo lý do tại Công văn số 86/CV-MP ngày 20/7/2021 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh); Năm 2022, Công ty lấy mẫu vào ngày 05/4 và 29/9 do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển môi trường Đại Việt phân tích. Kết quả phân tích đều đạt chất lượng.

+ Chất lượng nước sau xử lý được Công ty kiểm soát thông qua lấy mẫu hàng tháng kiểm tra trong nội bộ và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kiểm tra ngoại kiểm 01 lần/năm. Kết quả kiểm tra các mẫu đều đạt.

- Chế độ báo cáo định kỳ hàng năm: Hàng năm Công ty có thực hiện chế độ báo cáo theo quy định (tại các Báo cáo: Số 68/2019/BC-MP ngày 05/12/2019; Số 43/2020/BC-MP ngày 20/11/2020; Số 33/2021/BC-MP ngày 04/12/2021).

+ Năm 2022 chưa tới kỳ báo cáo (quy định báo cáo trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo).

*** Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính**

- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 09/9/2021: Chế độ nộp tiền 01 lần/năm với số tiền 13.858.594 đồng/năm; Thời gian nộp là 04 năm (từ năm 2021 đến năm 2024) với tổng số tiền phải nộp là 55.434.375 đồng; Công ty đã nộp tiền cho các năm 2021 và 2022 (Đính kèm Ủy nhiệm chi ngày 19/11/2021 và 20/5/2022). Năm 2023 và 2024 chưa đến kỳ nộp.

- Tiền nộp thuế tài nguyên: Công ty kê khai lưu lượng và nộp tiền thuế tài nguyên hàng tháng (Đính kèm Bảng tổng kết sử dụng nước ngầm do Công ty cung cấp) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước năm 2020 và 2021, năm 2022 đã nộp đến tháng 10/2022.

3. Kết luận

3.1. Các mặt làm được

Công ty đã được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 22/GP-UBND ngày 14/6/2019. Trong quá trình hoạt động, Công ty có tuân thủ các nội dung quy định trong Giấy phép như:

- Giấy phép còn trong thời hạn được cấp phép khai thác nước dưới đất.

- Khai thác, sử dụng nước dưới đất đúng mục đích được cấp phép; Công trình giếng khai thác đúng vị trí, tọa độ được cấp phép; Tại vị trí công trình giếng có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng, có bố trí ống đo theo dõi mực nước; Mực nước tĩnh và mực nước động nằm trong giới hạn cho phép; Lưu lượng khai thác nằm trong lưu lượng được cấp phép; Có Sổ nhật ký theo dõi mực nước và lưu lượng khai thác.

- Nước khai thác đầu ra được xử lý qua hệ thống xử lý nước cấp trước khi phục vụ cho mục đích sinh hoạt của công nhân và hoạt động sản xuất tại Công ty.

- Kết quả phân tích chất lượng nước thô qua các năm, nhìn chung đạt Quy chuẩn 09-MT:2015/BTNMT, ngoại trừ có 01 chỉ tiêu Coliform tại kết quả phân tích vào tháng 4/2020 có giá trị là 4 MPN/100mL vượt chỉ tiêu (giới hạn quy chuẩn cho phép là 03 MPN/100mL, vượt 01 MPN/100mL). Tuy nhiên nước cấp đầu ra được Công ty xử lý đạt quy chuẩn cấp nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế và Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng

cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Qua làm việc, Công ty có sử dụng hệ thống xử lý nước thô để phục vụ nhu cầu cho công nhân trong Công ty (nước uống), sử dụng trong nội bộ Công ty, Công ty không có bán ra bên ngoài.

- Về việc thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác: Công trình giếng khai thác được bố trí nằm trong khuôn viên của Công ty, giếng khoan nằm cách ly so với các đối tượng bên ngoài bằng tường rào bảo vệ của Công ty (khoảng cách tường rào trên 200m). Tại giếng khai thác Công ty đã xây dựng để bảo vệ giếng bằng xi măng và có lắp đặt hàng rào sắt bảo vệ.

- Thực hiện quy định về quan trắc chất lượng nước khai thác (nước thô) theo quy định, Kết quả quan trắc đều đạt chất lượng.

- Công ty thực hiện báo cáo theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018. Báo cáo đúng thời gian quy định.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh và tiền nộp thuế tài nguyên hàng tháng trong việc sử dụng nước dưới đất.

Nhìn chung, cơ bản Công ty chấp hành tốt pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 22/GP-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh.

3.2. Các mặt chưa làm được

Công ty có mở Sổ nhật ký theo dõi mực nước và lưu lượng khai thác qua các năm. Tuy nhiên, việc ghi sổ nhật ký có lúc Công ty gộp ngày thứ Bảy và Chủ Nhật chung với ngày thứ Hai nên số liệu chưa phù hợp.

Qua làm việc, Công ty xin rút kinh nghiệm trong việc ghi sổ nhật ký, thời gian tới Công ty sẽ ghi sổ nhật ký hàng ngày theo đúng quy định.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (không có).

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Qua kết quả thanh tra và ý kiến của Công ty, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

- Yêu cầu đối với Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong trong quá trình hoạt động, Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các nội dung quy định trong Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 22/GP-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh và các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định.

- Thực hiện chế độ giám sát theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Ghi Sổ nhật ký theo dõi mực nước và lưu lượng khai thác hàng ngày đúng quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra khu vực giếng khai thác, nếu phát hiện có dấu hiệu bất thường phải kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp xử lý.

Giao Chánh Thanh tra Sở, Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển tổ chức theo dõi việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- BLĐ Sở;
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- TTrS, QLTN&B (tổ chức th/hiện);
- TT.CNTT TNMT (đăng trạng thông tin điện tử);
- Phòng TNMT huyện Tiểu Cần (để biết);
- Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong (thực hiện);
- Lưu: VT, Hsơ ĐTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hùng